

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2020/DS-ST

Ngày: 17 - 01 - 2020

V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Tiến

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Minh Đang

2. Bà Nguyễn Thị Năm

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dung – Thư ký của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Dương Thị Thanh Nhân – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 144/2019/TLST-DS, ngày 01 tháng 4 năm 2019, về tranh chấp “Hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 320/2019/QĐXX-DS ngày 27 tháng 12 năm 2019.

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Việt Nam TV.

Trụ sở: 89 đường L, phường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D- Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:

1/ Ông Nguyễn Đại A; Sinh năm 1995 (có mặt).

2/ Ông Nguyễn Minh T; Sinh năm 1987 (vắng mặt);

Cùng địa chỉ: Lầu 2 số 96 Cg, Phường T, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Cùng là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (theo Văn bản ủy quyền số 52810/2019/UQ-PGĐK ngày 20/6/2019).

- Bị đơn: Ông Huỳnh Hữu Thanh, sinh năm 1984;

Địa chỉ: 365/1 đường B, Phường Đ, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh;

(Có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà , sinh năm: 1980

Địa chỉ: 365/1 đường B, Phường Đ, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh;

(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện cùng các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, ông Nguyễn Đại A là đại diện theo ủy quyền cho nguyên đơn trình bày:

Ngày 26/01/2015, Ngân hàng TMCP Việt Nam TV đã cấp tín dụng cho ông Huỳnh Hữu Thanh theo các thỏa thuận tín dụng sau: Đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kèm hợp đồng tín dụng số MB01.QT-TDCN/06 ngày 26/01/2015 với những nội dung sau: Số tiền vay 60.000.000 đồng; mục đích vay: Tiêu dùng - mua xe; Thời hạn vay là 24 tháng kể từ ngày 02/2/2015; lãi suất theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng là 30%/1 năm; Số tiền vay được giải ngân ngày 03/02/2015 cho ông Thanh.

Quá trình vay phía bị đơn đã thanh toán được cho Ngân hàng TMCP Việt Nam TV tổng số tiền là 35.044.126 đ (Ba mươi lăm triệu, không trăm bốn mươi bốn ngàn, một trăm hai mươi sáu đồng). Trong đó, có 16.219.794 đồng là tiền nợ vốn; 11.511.669 đồng tiền lãi trong hạn và 7.312.663 đồng tiền lãi quá hạn.

Do Ông Tvi phạm nghĩa vụ thanh toán số tiền nợ còn lại nên ngày 03/11/2015 Ngân hàng đã chuyển sang nợ quá hạn đối với toàn bộ khoản vay còn lại. Từ đó cho đến nay Ngân hàng TMCP Việt Nam TV đã nhiều lần yêu cầu Ông Tcó nghĩa vụ thanh toán toàn bộ số tiền nợ vốn và lãi còn lại nhưng Ông Tcứ khất lần khÔng Ttoán. Ông Tcó vợ là bà Thái Thị Hồng T.

Tính đến ngày 17/01/2020, ông Huỳnh Hữu Thanh còn nợ Ngân hàng TMCP Việt Nam TV tổng số tiền nợ vốn và lãi là 120.525.538đ (một trăm hai mươi triệu, năm trăm hai mươi lăm ngàn, năm trăm ba mươi tám đồng) Trong đó: Tiền nợ vốn là 43.780.206 đồng; lãi quá hạn là 76.745.332 đồng. Nay do ông Huỳnh Hữu Thanh đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng. Do đó, Ngân hàng TMCP Việt Nam TV khởi kiện Ông Tđề yêu cầu:

Buộc ông Huỳnh Hữu Thanh và vợ là bà Thái Thị Hồng T phải có trách nhiệm liên đới trả ngay một lần ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực cho Ngân hàng TMCP Việt Nam TV tổng số tiền nợ vốn và lãi tính đến ngày 17/01/2020 là 120.525.538đ (một trăm hai mươi triệu, năm trăm hai mươi lăm ngàn, năm trăm ba mươi tám đồng). Trong đó: Tiền nợ vốn là 43.780.206 đồng; lãi quá hạn là 76.745.332 đồng và tiền lãi quá hạn do chậm thi hành án cho đến khi trả xong nợ gốc theo lãi suất thỏa thuận tại Đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kèm hợp đồng tín dụng số MB01.QT-TDCN/06 ngày 26/01/2015.

Theo các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ và tại phiên tòa, bị đơn ông Huỳnh Hữu Thanh trình bày:

Ông Txác nhận có ký Đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số MB01.QT-TDCN/06 ngày 26/01/2015 với Ngân hàng TMCP Việt Nam TV để vay số tiền là 60.000.000 đồng; Ông Tđã được Ngân hàng giải ngân số tiền nêu trên. Thời hạn vay là 24 tháng kể từ ngày 02/2/2015. Số tiền vay nhằm phục vụ cho việc tiêu dùng cá nhân Ông Tchứ không phải để mua xe, không nhằm đáp ứng cho nhu cầu thiết yếu của gia đình. Khi ký hợp đồng Ngân hàng yêu cầu ông phải ghi họ tên vợ vào hợp đồng nên ông ghi vào, việc Ông Tvay tiền thì vợ ông là bà Thái Thị Hồng T không hề biết, không liên quan đến bà Thấm và gia đình.

Nay tại phiên tòa Ngân hàng TMCP Việt Nam TV yêu cầu vợ ông là bà Thái Thị Hồng T cùng liên đới thanh toán nợ số tiền nợ vốn và lãi tính đến ngày 17/01/2020 là 120.525.538đ (một trăm hai mươi triệu, năm trăm hai mươi lăm ngàn, năm trăm ba mươi tám đồng) thì Ông Tthống nhất với số tiền nợ nêu trên nhưng không đồng ý với yêu cầu bà Thấm phải có trách nhiệm liên đới cùng trả nợ mà tự Ông Tsẽ chịu trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng, không liên quan bà Thấm và những người khác.

Theo bản tự khai; Biên bản kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và biên bản hòa giải đề ngày 28/11/2019 – người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Thái Thị Hồng T trình bày: Việc Ông Tvay tiền của Ngân hàng TMCP Việt Nam TV khi nào và vay bao nhiêu bà Thấm không biết, không liên quan, số tiền Ông Tvay để làm gì bà Thấm không biết, Ông Tcũng không mang tiền về để nhằm đáp ứng cho nhu cầu thiết yếu của gia đình. Khi vay Ông Tcũng không thông báo cho bà Thấm biết. Do đó, bà thấm không đồng ý có trách nhiệm cùng liên đới thanh toán nợ với Ông Tcho Ngân hàng và đề nghị Tòa án không triệu tập bà Thấm tham gia tố tụng tại Tòa.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến xét xử Tòa án đã chấp hành đúng các qui định của pháp luật về tố tụng dân sự, về thời hạn chuẩn bị xét xử chưa đảm bảo theo quy định của pháp luật; nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật; bị đơn không thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Việt Nam TV. Cụ thể: Buộc ông Huỳnh Hữu Thanh trả ngay một lần cho Ngân hàng TMCP Việt Nam TV tổng số tiền nợ vốn và lãi tính đến ngày 17/01/2020 là 120.525.538đ (một trăm hai mươi triệu, năm trăm hai mươi lăm ngàn, năm trăm ba mươi tám đồng). Không chấp nhận yêu cầu buộc bà Thái Thị Hồng T phải có trách nhiệm liên đới cùng trả nợ với ông Thanh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời phát biểu ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Đại diện theo ủy quyền nguyên đơn ông Nguyễn Minh T vắng mặt. Tuy nhiên, theo Điều 2, Mục III văn bản ủy quyền số 52810/2019/UQ-PGĐK ngày 20/6/2019 quy định “trường hợp một người vắng mặt thì ý kiến của người có mặt cũng được xem là ý kiến chung của bên được ủy quyền”. Do đó, việc ông Tâm vắng mặt không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án theo Điều 141 Bộ luật dân sự;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Thái Thị Hồng T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông Tâm, bà Thắm.

[2]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Xét thấy đây là vụ án tranh chấp về hợp đồng tín dụng, do bị đơn là ông Huỳnh Hữu Thanh cư trú tại Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh theo qui định tại Khoản 3 Điều 26, Điều 35 và Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. Về áp dụng pháp luật dân sự: Căn cứ Đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số MB01.QT-TDCN/06 ngày 26/01/2015 được xác lập trước ngày 01/01/2017 nhưng có nội dung và hình thức phù hợp với quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015 nên áp dụng quy định của Bộ luật này để giải quyết theo quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[4]. Về các yêu cầu của đương sự:

Ngân hàng TMCP Việt Nam TV yêu cầu Tòa án: Buộc ông Huỳnh Hữu Thanh và vợ là bà Thái Thị Hồng T phải có trách nhiệm liên đới trả ngay một lần ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực cho Ngân hàng TMCP Việt Nam TV tổng số tiền nợ vốn và lãi tính đến ngày 17/01/2020 là 120.525.538đ (một trăm hai mươi triệu, năm trăm hai mươi lăm ngàn, năm trăm ba mươi tám đồng). Trong đó: Tiền nợ vốn là 43.780.206 đồng; lãi quá hạn là 76.745.332 đồng và tiền lãi quá hạn do chậm thi hành án cho đến khi trả xong nợ gốc theo lãi suất thỏa thuận tại Đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số MB01.QT-TDCN/06 ngày 26/01/2015.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số MB01.QT-TDCN/06 ngày 26/01/2015 do hai bên xác lập hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Quá trình thực hiện hợp đồng bên vay là ông Huỳnh Hữu Thanh đã không thực hiện đúng các nghĩa vụ đã cam kết trong hợp đồng, không thực hiện nghĩa vụ trả tiền nợ vốn và lãi. Do đó, Ngân hàng yêu cầu ông Huỳnh Hữu Thanh phải có trách nhiệm thanh toán số tiền còn nợ là có căn cứ cần chấp nhận theo quy định tại các Điều 116, Điều 117, Điều 118, Điều 119, Điều 463, Điều 465, Điều 466, Điều 467, Điều 470 của Bộ luật dân sự; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 8 và Điều 13 Nghị quyết số

01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Tuy nhiên, theo Ông Trình bày số tiền mà ông Huỳnh Hữu Thanh đã vay là 60.000.000 đồng là số tiền Ông Tvay nhằm phục vụ cho tiêu dùng cá nhân Ông T chứ không phải để mua xe, không nhằm đáp ứng cho nhu cầu thiết yếu của gia đình. Khi Ngân hàng giải ngân số tiền vay cũng chỉ giao cho một mình ông Thanh. Việc ghi họ tên vợ vào hợp đồng tín dụng là theo yêu cầu của Ngân hàng. Việc Ông Tvay tiền thì vợ ông là bà Thái Thị Hồng T không hề biết, không liên quan đến bà Thẩm và gia đình. Lời khai và lời trình bày của Ông T là phù hợp với lời trình bày của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Thái Thị Hồng T. Phía nguyên đơn cũng không xuất trình được tài liệu, chứng cứ để chứng minh việc Ông Tvay tiền để phục vụ nhu cầu thiết yếu của gia đình. Đại diện của nguyên đơn cũng thừa nhận khi ký hợp đồng phía Ngân hàng luôn yêu cầu người vay phải ghi tên vợ/chồng vào hợp đồng tín dụng nhưng người được giải ngân là người vay tiền chứ không phải cả hai vợ chồng. Do đó, không có căn cứ để buộc bà Thái Thị Hồng T phải có trách nhiệm liên đới cùng ông Huỳnh Hữu Thanh trả nợ cho Ngân hàng TMCP Việt Nam TV theo quy định tại Điều 27, Điều 30, Điều 37 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5]. Ý kiến phát biểu và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên có căn cứ để chấp nhận.

[6]. Về án phí:

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên căn cứ vào Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Luật phí và lệ phí; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bị đơn là ông Huỳnh Hữu Thanh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 6.026.277đ (Sáu triệu, không trăm hai mươi sáu ngàn, hai trăm bảy mươi bảy đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 116, Điều 117, Điều 118, Điều 119, Điều 141, Điều 463, Điều 465, Điều 466, Điều 467, Điều 470, 688 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ các Khoản 3 Điều 26, Điều 35 và Khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm e khoản 1 Điều 192, Điều 207, Khoản 1 Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Luật phí và lệ phí;

Căn cứ vào Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ Điều 8 và Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu của Ngân hàng TMCP Việt Nam TV.

- Buộc ông Huỳnh Hữu Thanh trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam TV tổng số tiền nợ vốn và lãi tính đến ngày 17/01/2020 là 120.525.538đ (một trăm hai mươi triệu, năm trăm hai mươi lăm ngàn, năm trăm ba mươi tám đồng). Trong đó: Tiền nợ vốn là 43.780.206 đồng; lãi quá hạn là 76.745.332 đồng ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

- Không chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng TMCP Việt Nam TV về việc buộc bà Thái Thị Hồng T phải có trách nhiệm liên đới cùng trả nợ cho Ngân hàng với ông Huỳnh Hữu Thanh.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Huỳnh Hữu Thanh phải chịu số tiền án phí là 6.026.277đ (Sáu triệu, không trăm hai mươi sáu ngàn, hai trăm bảy mươi bảy đồng).

Ngân hàng TMCP Việt Nam TV không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Việt Nam TV là 2.551.000đ (hai triệu năm trăm năm mươi một ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự đã theo biên lai thu số AA/2018/ 00019289 ngày 27/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Ngân hàng TMCP Việt Nam TV, ông Huỳnh Hữu Thanh có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Thái Thị Hồng T có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày bản án được giao cho bà Thẩm hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự; Người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã sửa đổi, bổ sung

năm 2014); Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2014)./.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Quận 8;
- Chi cục THADS Quận 8;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Trọng Tiến